

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1171 (Tr.705 _ Tr.709)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
DU GIÀ VẤN THÙ SỰ LỢI BỒ TÁT PHÁP
MỘT PHẨM
(Cũng có tên là **Ngũ Tự Chú Pháp**)

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiên Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañju'srī) ở trong Đại Hội của Đức **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Nay con nói *Đà La Ni có năm chữ* (Ngũ Tự Đà La Ni) của mình. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện vừa mới tụng một biến thời được Công Đức ngang bằng sự đọc tụng thọ trì **Pháp Nghĩa Tu Đa La Tạng** do tất cả Như Lai đã nói"

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: "Hãy tùy theo ý của ông mà nói"

Khi ấy Văn Thù Sư Lợi liền nói **Minh** (Vidya) là:

A la bả giả năng

𑖀𑖩𑖔𑖪𑖩

A RA PA CA NA

Vừa mới nói Đà La Ni này thời tất cả Pháp do Đức Như Lai đã nói đều nhiếp nhập vào trong Đà La Ni năm chữ này, hay khiến cho chúng sinh thành tựu **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajña-pàramitā)

"Nay Ta sẽ nói **Mạn Đà La Pháp**. hoặc ngày 14, ngày 15 chọn lựa nơi rất thanh tịnh, làm **Mạn Trà La** (Maṇḍala:Đàn Trường). Dùng **Cồ Ma Di** (Gomayì:phân bò) xoa tô đất, lại dùng bùn Bạch Đàn Hương xoa bôi, lớn nhỏ tùy ý. Ở trong **Mạn Đà La** vẽ Văn Thù Sư Lợi qua hình dạng Đồng Tử có năm búi tóc, thân như màu vàng nghệ (Uất Kim), mọi thứ Anh Lạc trang nghiêm thân ấy, tay trái cầm cây kiếm Kim Cương, tay phải cầm *Phạm Giáp* (rương Kinh Bát Nhã), ngồi ở trong vành trăng. Ở bốn mặt của vành trăng này, chung quanh viết Đà La Ni năm chữ.

A Xà Lê (Ācārye) đối trước Đàn này, kết **Kim Cương Kiểm Ấn** niệm tụng thời Văn Thù Sư Lợi gia trì vị A Xà Lê này, liền được biện tài không ngại, vì vị ấy hiện thân , mỗi mỗi giải thích nghĩa lý thâm sâu của **Đà La Ni** (Dharanì: Tổng Trì) này.



Thời A Xà Lê liền nên lễ bái rồi ra bên ngoài Đạo Trường, vì Đệ Tử trao truyền Bồ Tát Giới. Liền dùng tám lụa đào che mắt, dẫn vào cửa của Đạo Trường , rồi đứng theo thứ tự.

Thời A Xà Lê bảo Đệ Tử rằng: "Nay người được Bát Nhã Ba La Mật của tất cả Như Lai. Từ nay về sau chẳng nên hướng về người khác mà nói **Minh** này, đừng khiến cho Pháp **Tam Ma Gia** (Samaya: bản thể) của người bị phá. Đà La Ni này rất ư bí mật.

A la bả giả năng (𑖀 𑖩 𑖔 𑖔 𑖔 : A RA PA CA NA) có nghĩa là **mãn tất cả Nguyện** . Tại sao thế ?

Chữ **A** (𑖀_A) nghĩa là *vui muốn Bồ Đề*

Chữ **La** (𑖩_RA) nghĩa là *dính dập sâu chẳng bỏ chúng sinh*

Chữ **Bả** (𑖔_PA) nghĩa là *Đệ Nhất Nghĩa Đế*

Chữ **Giả** (𑖔_CA) nghĩa là *Diệu Hạnh*

Chữ **Năng** (𑖔_NA) nghĩa là *không có Tự Tính*

“Vui muốn Bồ Đề, chẳng bỏ chúng sinh, vào sâu trong Đệ Nhất Nghĩa Đế hành Hạnh tu tập các Pháp không có Tự Tính”.

Nếu tu như vậy sẽ mãn tất cả Nguyện. Trong các Nguyện này chứng địa vị của Như Lai với Chấp Kim Cương, chẳng cầu sẽ được.

Nay Ta lại nói **Khế Ấn Mạn Trà La** (Mudra-maṇḍala). Trong Đàn vẽ cây Kiếm Kim Cương, bốn mặt đều ở bốn phương, vẽ tám **Cúng Dường Khế** với bốn **Nhiếp Khế** . Đối trước Đàn này niệm tụng, chẳng lâu tức sẽ thành tựu

Nay Ta lại nói **Tam Ma Gia Mạn Đà La** (Samaya-maṇḍala) Trong Đàn viết năm chữ với chữ chủng tử của tám Cúng Dường, bốn Nhiếp. Đối trước Đàn này niệm tụng rồi nói lời này: **“A Tự Môn là Pháp vốn chẳng sinh”** ngày ngày niệm tụng, chẳng lâu tất cả tội chướng đều được tiêu diệt, mau được thành tựu

Nay Ta lại nói **Yết Ma Mạn Đà La** (Karma-maṇḍala). Trong Đàn an Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, ngày ngày đọc tụng, niệm tụng, đem mọi thứ cúng dường mà cúng dường, chẳng lâu tức sẽ thành tựu.

Nay Ta sẽ nói Pháp **vẽ tượng**. Hoặc trong tấm vải trắng, tơ lụa trắng vẽ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ngồi trong vành trăng. Bên trong vành trăng, chung quanh viết năm chữ, bốn mặt vẽ **tám Cúng Dường** với **bốn Nhiếp** như Đại Đàn Pháp. Đối trước Tượng này như Pháp niệm tụng rồi nói lời này: "*Thành tựu Tự Tính của các Pháp*". Niệm tụng số đủ 50 vạn biến, liền được biện tài không tận như Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát không có khác, bay trên hư không, hết thấy việc mong cầu về Thế Gian, Xuất Thế Gian đều được thành tựu.

Lại niệm tụng số đủ một câu chi (Koti:100 vạn biến) sẽ lìa các khổ não.

Đủ hai câu chi biến thì dứt hẳn tất cả tội chướng của nhóm Vô Giác không còn dư sót.

Ba câu chi biến sẽ chứng ngộ các **Tam Muội Môn** (Samàdhi-mukhe)

Bốn câu chi sẽ được Đại Văn Trì

Năm câu chi sẽ thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarà-samyaksambuddha: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Lại có Pháp. Ở bốn mặt của Tháp Xá Lợi, chung quanh, chuyển theo bên phải viết Đà La Ni năm chữ. Nhiều quanh Tháp hành Đạo, niệm tụng dừng để cho đoạn tuyệt, đủ năm Lạc Xoa biến (50 vạn biến). Bấy giờ Đức **Như Lai** (Tathàgata) với Văn Thù Sư Lợi, **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhàra)... hiện thân ở trong hư không, vì người ấy nói Pháp

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
DU GIÀ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT NGHI QUỸ CÚNG DƯỜNG PHÁP
MỘT PHẨM

Quy mệnh **Đồng Chân Diệu Cát Tường** (Mamju'srì-kumàra-bhùta)

Ta y Du Già nói Niệm Tụng

Nghiệp thân khẩu ý, niệm Kim Cương

Ba Mật thâm sâu của Như Lai

Hành Giả nên phát **Tâm Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-citta)

Theo Thầy thọ nhận **Kim Cương Giới** (Vajra-dhàtu)

Chẳng tiếc thân mệnh, khởi Từ Bi

Mới có thể vào **Luân Giải Thoát** (Mokṣa-cakra)

Nên theo Thầy nhận **Tam Ma Gia** (Samaya)

Khế Ấn, Mật Ngữ như Kinh nói

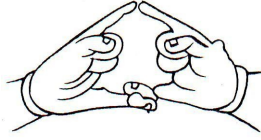
Kính A Xà Lê, tưởng như Phật

Đối với đồng học, Tâm ân trọng

Hoặc ở sườn núi, **A Lan Nhã** (Araṇya)
Sông, suối, ao tắm, cây ưa thích
Đỉnh núi, hang đá, bên cây cao
Xây dựng Đàn Trường như Bản Pháp

Quán khắp mười phương các biển Phật (chư Phật hải)
Cúng dường lễ chân các Như Lai
Vì thành ba nghiệp Kim Cương nên
Quán ở trong hai tay, lưỡi, tim
Nên tưởng chày Kim Cương Ngũ Trí
Do gia trì này đều **Tất Địa** (Siddhi: thành tựu)

Tiếp nên kết Khế, tên **Cảnh Giác**
Hai tay đều tác Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Hai cạnh trụ nhau, thành Giác Ngộ



“**Án, phộc nhật-la, để sắt-xá**”

ॐ वज्र तिष्ठा

OM VAJRA TIṢṬA

Kính lễ Đông Phương **A Súc Tôn** (Akṣobhya)
Xả thân cầu thỉnh **Bất Thoái Chuyển**
Toàn thân sát đất, dùng tim lễ
Kim Cương Hợp Chưởng, duỗi trên đỉnh



Xả Thân Cầu Thỉnh Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nho bả sa-tha nang da đáp-ma nam (2) niết lý-dạ đa dạ di (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la tát đát-phộc địa sắt-xá sa-phộc hàm**”

ॐ म त्त ग व ज ग वृ ष पृ ष म य मृ ष ञं वृ ष ग य म त्त ग व ज ग वृ ष म त्त वृ ष षं

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA PASVANÀYA ATMANÀM NIRYÀTA
YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVÀMAM
[Tưởng chữ **Hồng** (ॐ_HŪM) màu xanh ở trái tim]

Tiếp nên kính lễ **Bảo Sinh Tôn** (Ratna-sambhava)
Xả thân cầu thỉnh **Quán Đỉnh Vị**
Kim Cương Hợp Chưởng để nơi tim
Đặt trán sát đất, chân thành lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Quán Đỉnh Chân Ngôn là:

“An, tát phộc đát tha nghiệt đa bố nhạ tỳ sái ca gia đáp-ma nam, niết lý-dạ
đa dạ di, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la la đát-na tỳ sần tả hàm”

ॐ स ह ग व ङ ग पु ण क ष ण य म म न ः ॐ ङ ग य म स ह ग व ङ ग व ङ
ॐ व ण क ष ण य म

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA ABHIṢAIKÀYA ATMANÀM NIRYÀTA
YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṢCA MAM
[Tưởng chữ **Trà** (ॐ) màu vàng ở trán]

Tiếp lễ **Quán Tự Tại Vương Tôn** (Loke'svaràya-Raja)
Xả thân cầu thỉnh **Tam Ma Địa**
Kim Cương Hợp Chưởng để trên đỉnh
Đưa miệng sát đất, chân thành lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Tam Muội Chân Ngôn là:

“An, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, bát-la mặt da nang đáp-ma nam,
niết lý-dạ đa dạ di, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la đạt ma, bát-la mặt đa
dã, hàm”

ॐ स ह ग व ङ ग पु ण सु व ङ ग य म न ः ॐ ङ ग य म स ह ग व ङ ग व ङ
व म सु व ङ ग य म

Hết thấy chúng sinh cầu Thắng Sự
Nguyện các Như Lai đều gia trì
Mau khiến thành tựu Đạo Vô Thượng

Thành Thục Nhất Thiết Chúng Sinh Chân Ngôn là:

**“Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, hương tất đạc, tát phộc tát đát-phộc nam,
tát phộc tát đà dước, tam bát hiển, đát tha nghiệt đa thất-giả địa để sắt-xá đam”**

ॐ स्र्त् ढत्तगढ्त् ढ्त्तः स्र्त् स्र्त् ढ्त् स्र्त् (स्र्त्तः स्र्त्तः ढत्तगढ्त् ढ्त्तः ढ्त्तः)

**OM – SARVA TATHAGATA ‘SAMṢITĀḤ – SARVA SATVĀNĀM SARVA
SIDDHAYAḤ, SAMPADYĀTNĀM , TATHAGATA’SĀ ADHITIṢṬĀNĀM**

Tiếp nên Kiết Già, thẳng thân ngồi
Tịnh Trừ ba nghiệp khiến thanh tịnh
Bản Tính các Pháp thanh tịnh nên
Khiến thân của Ta cũng không dơ

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn là:

**“Án, sa-phộc bà phộc tthuần đà, tát phộc đạt ma tát phộc sa-hộc, thuần độ
hám”**

ॐ स्र्त्त् ढ्त्त् स्र्त्त् ढ्त्त् स्र्त्त् ढ्त्त्

**OM – SVABHĀVA ‘SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ‘SUDDHA
UHĀM**

Tiếp **Kim Cương Hợp Chưởng**, cài chéo phần đầu của mười ngón tay.



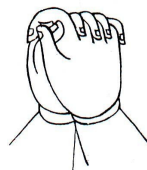
Tụng Chân Ngôn này là:

“Án, phộc nhật-la, nhạ lý”

ॐ ढ्त्तः स्र्त्

OM – VAJRĀMĪLĪ

Cài chéo sâu các ngón tay xong, thành **Kim Cương Phộc**



Tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, phộc nhật-la mấn đà**”

ॐ वज्रवध

OM – VAJRA BANDHA.

Tiếp nên mở tim vào **Phật Trí** (Buddha-jñàna)

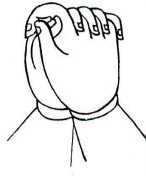
Nên tưởng hai chữ ở hai vú

Chữ **Đát-la** (ॐ – TRÀ) **tra** (ॐ – ॠ) đều màu trắng

Tưởng chữ ấy làm hai cánh cửa

Hai tay nên kết Kim Cương Phộc

Ba lần vỗ tim mở cánh cửa.



Khai Tâm Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, mấn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रवध वः

OM _ VAJRA BANDHA TRÀṬ

Nên quán Diệu Liên A Tự Môn

Dùng Ấn triệu vào ở Tâm Điện (cung điện ở trái tim)

Định Tuệ (2 tay) làm Nguyệt Kim Cương Phộc

Thiền Trí (2 ngón cái) tại chưởng (lòng bàn tay) tưởng chữ vào



Kim Chương Nhập Tự Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la phệ xá, ác**”

ॐ वज्रवधि षः

OM – VAJRA AVI'SA _ AH

Tiếp nên kết **Bế Tâm Hộ Ấn**

Như tiêu xí của **Nhập Ấn** trước

Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngay trên Thiền Trí (2 ngón cái)

Liên được Kiên Cố Bất Thoái Chuyển



Kim Cương Quyền Chân Ngôn là:
“Án, phộc nhật-la mẫu sắt-tri, hàm”

ॐ वज्रमुष्टि वं

OM – VAJRA-MUṢṬI _VAM

Tiếp kết **Văn Thù Tam Ma Gia**

Mười ngón cài chéo thành Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Duỗi thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) Kim Cương Kiếm (cây kiếm Kim Cương)

Tưởng thân ngang bằng **Diệu Cát Tường** (Mamju'sri)



Tam Ma Gia Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la để khát-xoa-ninh, tam ma gia, sa-đát-tông”

ॐ वज्रनिष्ठ समयं च

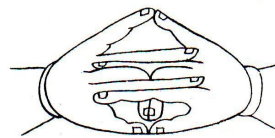
OM – VAJRA-TIKṢṆA SAMAYA STVAM

Tiếp nên kết **Hỷ Tam Muội Ấn**

Định Tuệ (12 tay) làm Nguyệt Kiên Cố Phộc (Kim Cương Phộc)

Nhẫn Nhục Nguyệt Độ (2 ngón giữa) hợp giao giữa

Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) dựng dính nhau.



Chân Ngôn là:

“Yểm ,tam ma gia, cóc ,tô la đa sa-đát-tông”

ॐ समयं ह्रीं सुरता च

OM – SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

Tiếp kết **Kim Cương Giáng Tam Thế**

Hành Giả nghe xong, tưởng thân mình lễ bàn chân của chư Phật. Lễ xong, chân thật quán tâm của mình (bản tâm) rồi bạch với chư Phật rằng: *”Tướng của Tâm không có Thể. Làm thế nào để tu chứng ?”*

Chư Phật bảo Hành Giả rằng: *”Này Thiện Nam Tử ! Người hãy quán vành trăng trong trái tim như ở trong sương mù”.*

Liên tụng **Oánh Triệt Bồ Đề Chân Ngôn** (Chân Ngôn làm cho thấu suốt Bồ Đề)

Đế Quán Tâm Nguyệt Chân Ngôn là:

“An, chất đa bát-la để phệ đặng ca lỗ di”

ॐ ཨ ས ར འ ར ཏ འ མ

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Hành Giả nên mỗi mỗi chân thật quán rõ, chẳng lâu sẽ thấy **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) thanh tịnh, lia các trần cấu, sạch như trắng đầy.

Liên tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là:

“An, mạo địa chất đa mẫu đất bả na dạ di”

ॐ བ འ ར ས ར ས ར འ མ

OM – BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Tưởng trong vành trăng Bồ Đề có chữ **Đàm** (ॐ _DHAM) như màu vàng rờng sáng tỏ màu nhiệm, như mặt trời phóng ra ánh sáng lớn, tức liền biến thành cây kiếm Bát Nhã Ba La Mật, lia các phân biệt, hay chặt đứt phiền não. Tưởng làm cây kiếm Trí

Chân Ngôn là:

“An, để sắt-xá, khát nga”

ॐ ཨ ར འ མ

OM – TIṢṬA KHADGA

Tưởng cây kiếm Trí ấy dần dần tăng lớn lên vòng khắp Pháp Giới.

Chân Ngôn là:

“Án , sa phả la khát nga”

ॐ ས མ འ མ

OM – SPHARA KHADGA

Tưởng cây Kiếm Trí ấy dần dần thu nhỏ lại ngang bằng thân của mình.

Chân Ngôn là:

“Án, tăng hạ la, khát nga”

ॐ ས ར འ མ

OM – SAMHARA KHADGA

Vì khiến cho cây kiếm Trí bền chắc không tan, lại tụng Chân Ngôn là:

“**Án, niết-lý đồ, để sắt-xá, khát nga**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

OM – DR̥DHA TIṢṬA KHADGA

Tưởng Như Lai trong hư không nhập hết vào cây kiếm Trí đồng làm một Thể. Tác suy tư này:”*Như Thể Tính của chư Phật ấy, Ta cũng giống như vậy*”.

Chân Ngôn là:

“**Án, tam ma dụ hàm, ma ha tam ma dụ hàm, tát phộc đát tha nghiệt đa ty nhị mạo địa, khát nga đát-ma cú hàm**”.

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

OM – SAMAYA UHAM, MAHÀ-SAMAYA UHAM _ SARVA TATHÀGATA ABHISAMBODHI KHADGA ATMAKA UHAM

Tưởng cây kiếm Trí ấy dần dần biến thành Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát có đủ uy đức lớn, thân đeo mọi thứ Anh Lạc, trên đỉnh đầu tưởng có năm búi tóc, tay phải cầm cây kiếm Trí, tay trái cầm hoa sen xanh, trên hoa có rương kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, thân như màu vàng nghệ, tâm tụng **A la bả giả năng** (A RA PA CA NA) một biến

Tiếp kết **Kim Cương Trí Kiếm Ấn**

Chỉ Quán (2 tay) cài chéo làm Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Nhấn Nguyệt (2 ngón giữa) đều dựng như cây kiếm



Ấn: tim với trán, họng, trên đỉnh

Liên thành Hộ Thân, bền Bản Tôn

Chân Ngôn là:

“**Án, Phộc nhật-la để khát-xoa-noa, địa sắt-xá sa-phộc hàm**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

OM – VAJRA-TIṢṬA ADHIṢṬA SVÀMAM

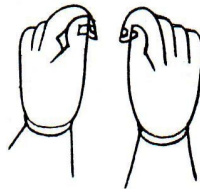
Tiếp nên Quán Đỉnh, kết **Bảo Ấn**

Hai tay cài chéo tác làm Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngược co như hình bấu
 Hai độ Thiên Trí (2 ngón cái) vịn bên dưới
 Để ở hai bên trên vầng trán



Liên kết Trí Quyền như buộc lụa
 Hai tay hướng trước từ từ buông
 Nên biết dùng cột lụa Vô Cấu (không dờ)



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật- la, la đát-năng, mãng lệ, tỳ sái kế la tỳ sần giả sa-phộc
 hàm, tát phộc mẫu nại-la minh , niết-ly trí, cú lỗ phộc la, ca phộc chế na, tông**”

ॐ वज्र [व म्ब्रह्मपुत्रेण वसु म्भु म्भु सुदम हृरु कुरु वरु कवच
 रं

OM – VAJRA-RATNA MÀLA ABHIṢEKA ABHIṢIṂCA SVÀMAM _
 SARVA MUDRAṆI DRḌHA KURU VARA KAVACEDA VAM

Tiếp kết Bảo Kiếm tự quán đỉnh
 Chắp hai tay lại, co Tiến Lực (2 ngón trỏ)
 Co Thiên Trí (2 ngón cái) vào lòng bàn tay
 Để ở hai bên trên vầng trán



Quán Đỉnh Chân Ngôn là:

Án, la đát-năng, câu xá ngật-ly-gia, hồng

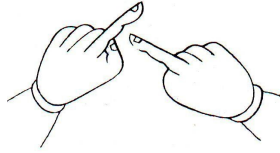
ॐ [व कुपुत्रु हं

OM _ RATNA-KU'SA AGRYA HÙM

Tiếp lại kết ở **Giáp Trụ Ấn**

Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền

Để trước trái tim, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)



Hai ngón trái phải, tưởng **Án** (ॐ_OM), **Châm** (ॐ_TUM)

Tưởng ánh sáng trong màu xanh lục

Trước tim, quán ba lần, sau lưng

Lại đến dưới rốn, hai đầu gối

Lại chuyển đến rốn, quán sau eo

Từ eo đến tim, chuyển hai Bạc (bắp tay)

Từ Bạc (bắp tay) đến họng, hướng sau cổ

Lại từ sau cổ đến trước trán

Từ trán đến não, kết Trí Quyền

Từ từ buông xuống như rũ đai

Chỉ Quán (2 tay) xoay chuyển như thế múa

Hai tay cài chéo thành Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Giáp Trụ Chân Ngôn là:

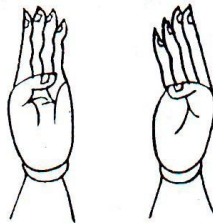
“**Án, phộc nhật-la ca phộc tả, phộc nhật-lê, cú lỗ, phộc nhật-la, phộc nhật-la na, hàm**”

ॐ वज्रकवच वज्रकुरु वज्रवज्रदा हं

OM – VAJRA-KAVACA VAJRE KURU VAJRA VAJRADA HAM

Tiếp bày Nghi **Kim Cương Phách Chưởng**

Hai tay ngang bằng, vỗ một lần



Do bày **Phách Ấn** kèm **Chân Ngôn**

Hay khiến Thánh Chúng phát vui vẻ

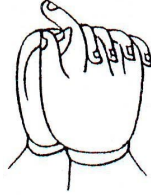
Hoan Hỷ Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la đê, khát-xoa-noa, đồ sử-dã, hộc**”

ॐ वज्रनिक्षु तुष्य ङ

OM – VAJRA-TIKṢṆA TUṢYA HOḤ

Tiếp nên Hành Giả ngồi, Quán trước
Hoa sen tám cánh đủ râu nhụy
Trên quán Tòa Sư Tử Diệu Cao
Trên Tòa lại có lầu bảy báu
Trong tường hoa sen vua bảy báu
Trên tường chữ **Đàm** (ॐ_DHAM) đủ uy quang
Chiếu khắp Pháp Giới lướt vòng hết
Chữ ấy biến làm **Kim Cương Lợi** (VAJRA-TIKṢṆA)
Mỗi mỗi đế quán như hình gốc (bản hình)
Triệu thỉnh Bồ Tát, tướng vào thân
Hai tay tác Nguyệt (Kim Cương Phộc), Tiến (ngón trở phải) như câu (móc câu)



Tướng thân đồng với Bồ Tát ấy
Kim Cương Câu Bồ Tát Chân Ngôn là:

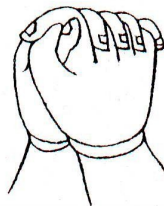
“Án, a dạ hứ, nhược”

ॐ ञयि ङ

OM – ÀYAHĪ JAḤ

Tiếp nên kết **Sách** (Pà'sa) vào thân Tôn

Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) Thiên (ngón cái phải) đè Trí (ngón cái trái) vào
chưởng (lòng bàn tay)



Do Mật Ấn này gia trì nên
Khắp làm một Thể không có khác
Kim Cương Sách Chân Ngôn là:

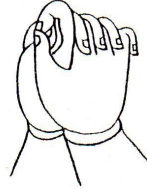
“Án, A hứ hồng hồng”

ॐ ञयि ङ

OM –ÀHI HÙM HÙM

Tiếp nên **Tỏa Ấn** khiến bền chắc

Tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) bốn ngón giống như vòng



Do uy lực của Bí Ấn này

Đều khiến bền chắc mà chẳng biến

Kim Cương Tỏa Chân Ngôn là:

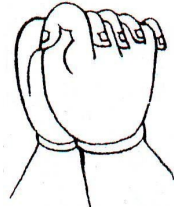
“**Án, hệ tát-phổ tra, tông**”

ॐ ह्र स्फुटं त्रं

OM – HE – SPHOTA – VAM

Tiếp kết **Linh Ấn** khiến vui vẻ

Thiền Trí Bát Chương như chuông nhỏ (chuông lắc tay)



Khiến Tôn với Chúng đều vui vẻ

Gia trì khiến mau Diệu Thành Tự

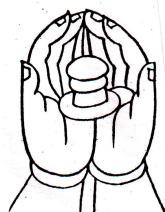
Kim Cương Linh Chân NGôn là:

“**Án, kiện tra, ác ác**”

ॐ क्लं ऋ ऋ

OM –GHAMTA _ AH AH

Hành Giả tiếp nên dùng hai tay bưng **Át Già** (Argha) tưởng tẩy rửa bàn chân của Kim Cương Lợi Bồ Tát với các quyền thuộc.



Hoặc dùng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì Át Già rồi **hiến Át Già Chân Ngôn** là:
“**Án, phộc nhật-lô na ca, hồng**”

ॐ वज्र उदाक हूं

OM _ VAJRA- UDAKA HÙM

Tiếp kết **Mạn Thù Yết Ma Ấn**

Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền

Thiền Vũ (tay trái) để ngay trên trái tim

Tay phải giống như thế cầm kiếm



Do sức Yết Ma Diệu Ấn này

Thân được như Tôn không có khác

Yết Ma Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la để khát-xoa-noa, đàm**”

ॐ वज्र तिक्ष्ण धाम

OM – VAJRA-TIKṢṆA DHAM

Tiếp kết **Kim Cương Lợi Kiếm Ấn**

Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) Nhấn Nguyệt (2 ngón giữa) duỗi như Kiếm.



Do Kim Cương Lợi Diệu Ấn này

Sẽ được Trí Bát Nhã thâm sâu

Kim Cương Lợi Chân Ngôn là:

“**Án, nậu khư thử na**”

ॐ नुःख क्वेद

OM – DUḤKHA CCHEDA

Tiếp lại nên kết **Nội Cúng Đường**

Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) ngang tim, dựng Thiền Trí (2 ngón cái)



Do kết **Kim Cương Hy Hý Ấn**

Mau mắn *Đàn Na Ba La Mật* (Dàna-pàramità :Bố Thí Ba La Mật Đa)

Án, ma ha la đế

ॐ म ह र ति

OM – MAHÀ RATI

Tiếp kết **Kim Cương Man Cúng Dương**

Y Hy Hý trước, thẳng cánh tay



Do kết Ấn này gia trì nên

Sẽ mãn *Tịnh Giới Ba La Mật* (‘Sila-pàramità)

Kim Cương Man Chân Ngôn là:

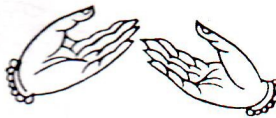
Án, lộ ba thú tỳ

ॐ रू प ह र

OM – RÙPA ‘SOBHE

Tiếp kết **Kim Cương Ca Vịnh Ấn**

Mang đến ngang miệng, bung xuống dưới



Do kết Kim Cương Ca Mật Ấn

Mau được *An Nhân Ba La Mật* (Kṣànti-pàramità)

Kim Cương Ca Chân Ngôn là:

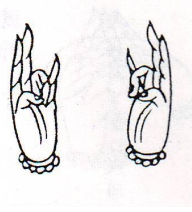
“Án, thú-lỗ đát-la tảo khê”

ॐ ह र त्रु ः

OM – ‘SOTRA SAUKHYE

Tiếp kết **Kim Cương Vũ Cúng Dương**

Hai tay xoay quyền như thế múa



Do kết Vũ Ấn gia trì nên
Mau mắn *Tinh Tiến Ba La Mật* (Vīrya-pàramità)

Kim Cương Vũ Ấn Chân Ngôn là:

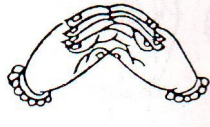
“Án, tát phộc bố nhĩ “

ॐ स्र्फ पुण्य

OM –SARVA PUNYE

Tiếp kết **Kim Cương Ngoại Cúng Đường**

Hai tay tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) hướng dưới bụng



Do sức kết **Thiền Hương Ấn** nên

Sẽ chứng *Tĩnh Lự Ba La Mật* (Dhyàna-pàramità:Thiền Định Ba La Mật Đa)

Kim Cương Thiền Hương Chân Ngôn là:

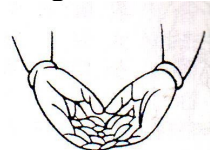
“Án, bát-la ha-la nễ nễ ”

ॐ ध्रुहल

OM –PRAHLA DINI

Tiếp kết **Kim Cương Tán Hoa Ấn**

Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) hướng lên như rải hoa



Do Tán Hoa Ấn này gia trì

Mau chứng Bát Nhã Ba La Mật (Prajña-pàramità)

Kim Cương Tán Hoa Chân Ngôn là:

“Án, phả la nga minh ”

ॐ फलामि

OM –PHALA GAMI

Tiếp kết **Kim Cương Đăng Minh Ấn**

Tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) Thiền Trí (2 ngón cái) dính đầu ngón



Do kết Kim Cương Đăng Minh Ấn

Sẽ được *Phương Tiện Ba La Mật* (Upàya-pàramità)

Kim Cương Đăng Minh Chân Ngôn là:

“**Yểm , tô đế nhạ nghiệt-ly**”

ॐ सुतेजा अग्नि

OM –SUTEJA AGRI

Tiếp kết **Kim Cương Đồ Hương Ấn**

Nguyệt (Kim Cương Phộc) ngang ngực rải như xoa hương



Do kết Đồ Hương Ấn gia trì

Mau mắn *Thệ Nguyệt Ba La Mật* (Prajñadhàna-pàramità)

Kim Cương Đồ Hương Chân Ngôn là:

“**Án, tô kiện đấng nghê**”

ॐ सुगन्धा अंगि

OM –SUGANDHA ANGI

Hành Giả tiếp nên tụng bài **Tán 108 tên** cúng dường Bản Tôn.

_ Lại kết Kim Cương Lợi Ấn ở trên trái tim



Tụng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì thân của mình. Giả sử trong đời quá khứ đã gây tạo mọi loại nghiệp ác, tất cả tội chướng của nhóm Vô Giác... do Bách Tự Chân Ngôn này gia trì cho nên tất cả tội chướng thấy đều tiêu diệt, thân đời này đắc được **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội** (‘Suramgama-samàdhi)

Nếu tâm tán loạn thì số lần tụng Minh này là hoặc bảy lần, hoặc 21 lần cho đến 49 lần, 108 lần thời tâm lìa duyên bám níu (phan duyên) mau được Tam Ma Địa.

Bách Tự Chân Ngôn:

“An, khát nga tát đất-phộc (1) tam ma gia ma nỗ bá la gia (2) khát nga tát đất-phộc (3) để phê nô bả để sắt-xá (4) niết lý-trụ minh bà phộc (5) tố đồ sử dụ minh bà phộc (6) a noa la cật-đổ minh bà phộc (7) tố bổ sử-dụ minh bà phộc (8) tát phộc tất đề minh, bát-la dã sai (9) tát phộc yết ma tố giả minh (10) chất đa, thất-lợi được cú lỗ (11) hồng, ha, ha, ha, ha, hộc, bà nga tông (12) tát phộc đất tha nghiệt đa (13) khát nga, ma, minh, môn giả (14) khát nghe bà phộc (15) ma ha tam ma gia, tát đất-phộc, Ác (16)”

ॐ ऋषिसुव सम्यमश्चल्य ऋषिसुव वृञ्चपक्षे कृञ्च मन्व सुञ्च
मन्व सुञ्च सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च
मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च
मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च मन्व सुञ्च

OM -KHADGA-SATVA SAMAYAM ANUPÀLAYA – KHADGA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚDHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA-ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ‘SRÌYAM KURU HÙM HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM – SARVA TATHÀGATA KHADGA, MÀ ME MUMCA _KHADGÌ BHAVA-MAHÀ SAMAYA SATVA- ÀḤ

Chẳng bung Ấn trước, chân thật quán phía trước có Bản Tôn với tướng thân của mình như Bản Tôn không có khác, mỗi mỗi chân thật quán rõ. Liền tụng **Ngũ Tự Đà La Ni**, hoặc dùng **Kim Cương Ngũ Tụng**, hoặc phân rõ **Liên Hoa Ngũ Tụng**. Hoặc tụng bảy biến, 21 biến rồi đưa Ấn lên trên đỉnh đầu giải tán

Tiếp liền cầm tràng hạt (niệm châu) để ngang trái tim niệm tụng, chẳng chậm chẳng gấp. Hoặc 108 biến, hoặc một ngàn cho đến một vạn biến. Niệm tụng đủ số xong, hai tay nâng tràng hạt để ở trên đỉnh đầu. Sau đó để ở chỗ cũ.

Nếu **Tam Ma Địa Niệm Tụng**. Ngang trái tim, quán trong Đại Viên Kính Trí, bày môn năm chữ (ngũ tự môn), mỗi mỗi chân thật quán rõ, tùy theo nghĩa tương ứng, Tâm cùng hợp với Bát Nhã Ba La Mật. Đây gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**.

Nếu thân mệt mỏi, liền kết **Bản Tôn Kiểm Ấn**, tụng **Ngũ Tự Đà La Ni** bảy biến.

Lại dùng **tám Đại Cúng Dường** cúng dường chư Phật. Dùng **Diệu Âm Từ** xưng dương khen ngợi, hiến nước Át Già.

A la bả giả năng_ Án, phộc nhật-la để khát-xoa-noa_ Án, nậu khư thử na_
Án, khát nga nghiệt-la khiếm_ Án, khát nga tát đát-phộc

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖜

A RA PA CA NA

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖜

OM VAJRA-TIKṢṢṢA

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖜

OM DUḤKHA CCHEDA

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖜

OM KHADGA GRA KHAM

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖜

OM KHADGA SATVA

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
DU GIÀ VẤN THÙ SỰ LỢI BỒ TÁT PHÁP
MỘT PHẨM (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 25/05/2011